

KẾT QUẢ THỰC HÀNH TIẾT KIỆM, CHỐNG LÃNG PHÍ NĂM 2024
(Số liệu được tính từ 01/01/2024 và ước thực hiện đến 31/12/2024)
(Đính kèm Báo cáo số 4738/BC-SYT ngày 17/10/2024 của Sở Y tế)

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước	TH/KH	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
I	Trong việc ban hành, thực hiện định mức, tiêu chuẩn, chế độ							
1	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức mới được ban hành	Văn bản						
2	Số văn bản quy định tiêu chuẩn, định mức được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	12	12	12	100%	100%	12/12 đơn vị trực thuộc ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ.
3	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	12	12	12	100%	100%	12/12 đơn vị trực thuộc được Sở Y tế thẩm tra quyết toán ngân sách nhà nước
4	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ						
5	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường	triệu đồng						
II	Trong lập, thẩm định, phê duyệt dự toán, quyết toán, quản lý, sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước (NSNN)							
1	Lập, thẩm định, phê duyệt, phân bổ dự toán NSNN							
1.1	Dự toán lập sai chế độ, sai đối tượng, sai tiêu chuẩn, định mức	triệu đồng						
1.2	Số tiền vi phạm đã xử lý, cắt giảm dự toán	triệu đồng						
1.3	Các nội dung khác							
2	Sử dụng và thanh quyết toán NSNN							
2.1	Tiết kiệm chi quản lý hành chính, gồm:		1.101,568	1.101,568	798,100	72%	72%	
	- Tiết kiệm văn phòng phẩm	triệu đồng	181,244	181,244	100,400	55%	55%	Số tiền tiết kiệm xác định trên cơ sở dự toán NSNN được duyệt.
	- Tiết kiệm cước phí thông tin liên lạc	triệu đồng	159,255	159,255	116,900	73%	73%	
	- Tiết kiệm sử dụng điện	triệu đồng	221,303	221,303	84,400	38%	38%	
	- Tiết kiệm xăng, dầu	triệu đồng	80,000	80,000	38,200	48%	48%	
	- Tiết kiệm nước sạch	triệu đồng	70,436	70,436	81,700	116%	116%	
	- Tiết kiệm công tác phí	triệu đồng	183,860	183,860	127,000	69%	69%	
	- Tiết kiệm trong tổ chức hội nghị, hội thảo	triệu đồng	13,000	13,000	23,500	181%	181%	
	- Tiết kiệm chi tiếp khách, khánh tiết, lễ hội, kỷ niệm	triệu đồng	36,700	36,700	47,000	128%	128%	
	- Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa tài sản, trang thiết bị làm việc, phương tiện thông tin, liên lạc	triệu đồng	155,770	155,770	179,000	115%	115%	
2.2	Tiết kiệm trong mua sắm, sửa chữa phương tiện đi lại (ô tô, mô tô, xe gắn máy)	triệu đồng			-			
a	Số tiền sửa chữa, mua mới phương tiện đi lại đã chi	triệu đồng			-			
b	Kinh phí tiết kiệm được, gồm:	triệu đồng			-			
	- Thẩm định, phê duyệt dự toán	triệu đồng			-			
	- Thực hiện đấu thầu, chào hàng cạnh tranh...	triệu đồng			-			

STT	Nội dung	ĐVT	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Ước thực hiện năm 2024	So sánh		Ghi chú
						TH/Năm trước	TH/KH	
1	2	3	4	5	6	7=6/4(%)	8=6/5(%)	9
	- Thương thảo hợp đồng	triệu đồng	-	-	-			Tiết kiệm so với dự toán, định mức, tiêu chuẩn hoặc mức khoán chi được duyệt
	- Các nội dung khác	triệu đồng	-	-	-			
2.3	Tiết kiệm do thực hiện cơ chế khoán chi, giao quyền tự chủ cho cơ quan, tổ chức	triệu đồng	-	-	-			
2.4	Tiết kiệm kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia	triệu đồng	-	-	-			
2.5	Tiết kiệm kinh phí nghiên cứu khoa học, công nghệ	triệu đồng	-	-	-			
2.6	Số tiền tiết kiệm dự toán chi thường xuyên (10% thực hiện CCTL thể hiện trên Quyết định giao dự toán đầu năm)	triệu đồng	2.184,390	2.109,810	2.109,810	97%	100%	
3	Sử dụng, quyết toán NSNN lãng phí, sai chế độ							
3.1	Tổng số cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN	đơn vị						
3.2	Số lượng cơ quan, tổ chức sử dụng NSNN lãng phí, sai chế độ đã phát hiện được	đơn vị			-			
3.3	Số tiền vi phạm đã phát hiện	triệu đồng			-			
4	Các nội dung khác							
IX	Kết quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, kiểm toán về THPT, CLP							
1	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã triển khai thực hiện	Cuộc			-			
2	Tổng số cuộc thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP đã hoàn thành	Cuộc			-			
3	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được thanh tra, kiểm tra về THPT, CLP	Cơ quan/tổ chức/đơn vị			-			
4	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị có lãng phí, vi phạm về THPT, CLP	Cơ quan/tổ chức/đơn vị			-			
5	Tổng giá trị tiền và tài sản bị lãng phí, sử dụng sai chế độ phát hiện được qua thanh tra, kiểm tra, giám sát	triệu đồng			-			
6	Tổng giá trị tiền, tài sản lãng phí, vi phạm đã xử lý, thu hồi	triệu đồng						